TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Hà Thị Q - sinh năm 2001 (có mặt)
Nguyên quán: xã T, huyện T2, tỉnh Thái Bình
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã P1, huyện Ư, TP. Hà Nội
* *Bị đơn*: Anh Trần Trọng K - sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã P1, huyện Ư, TP. Hà Nội
Hiện đang chấp hành án tại trại 1, Trại giam Thanh Xuân - Bộ Công an

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Hà Thị Q là nguyên đơn trình bày: chị và anh Trần Trọng K qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1 năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Bản thân anh K mải chơi, không tu chí làm ăn, nghiện ma túy. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Chị đã sống ly thân với anh K. Sau đó, anh K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị xử phạt 7năm 06 tháng tù và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị

Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Về con chung: chưa có. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai anh Trần Trọng K trình bày: Hiện anh đang chấp hành án tại phân trại số 1 Trại giam Thanh Xuân về tội "mua bán trái phép chất ma túy" với hình phạt 7 năm 6 tháng tù. Anh và chị Hà Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký két hôn tại UBND xã P1 năm 2019. Nay chị Q có đơn đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: hai anh chị chưa có con chung. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị Q có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Trần Trọng K có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Hà Thị Q được ly hôn anh Trần Trọng K. Về con chung, tài sản và công nợ: không xem xét giải quyết. Chị Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Hà Thị Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trọng K. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Trần Trọng K có đăng ký nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Trần Trọng K đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; xong anh K có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như

vắng mặt phiên tòa vì hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

1.2. Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Trần Trọng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 07/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh K chơi bời không tu chí làm ăn, nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Bản thân anh K đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân với mức án 7 năm 06 tháng tù. Chị Q cương quyết ly hôn, anh K đồng ý.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị Q và anh K liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Anh K đang chấp hành án. Nay chị Q có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị Q và anh K mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt; chị Q xin ly hôn và anh K đồng ý. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Q và anh Trần Trọng K đều xác nhận chưa có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Hà Thị Q, anh Trần Trọng K đều không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Q phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Hà Thị Q được ly hôn anh Trần Trọng K.

2. Về con chung: Chị Hà Thị Q và anh Trần Trọng K đều xác nhận chưa có.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Hà Thị Q và anh Trần Trọng K đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057733 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện